

QUẢN LÝ CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC TỈNH LONG AN

Management of state budget expenditures for professional unit education Long An province

Đinh Thị Mỹ Liên*

Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An, Long An, Việt Nam
dinhtthimylien2904@gmail.com

Tóm tắt — Chi ngân sách cho giáo dục và đào tạo đạt mức 20% tổng chi ngân sách Nhà nước. Thời gian qua, Long An có nhiều nỗ lực vươn lên để phát triển kinh tế, xã hội. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy lĩnh vực giáo dục đào tạo ở Long An còn gặp nhiều tồn tại, hạn chế. Trên cơ sở phân tích thực trạng, tác giả đề xuất các giải pháp như: Hoàn thiện lập dự toán ngân sách Nhà nước, hoàn thiện kiểm tra, kiểm soát trong sử dụng ngân sách Nhà nước cho các cơ sở giáo dục đào tạo... nhằm khắc phục những tồn tại hạn chế và thúc đẩy phát triển bền vững sự nghiệp giáo dục của tỉnh Long An trong thời gian tới.

Abstract — Budget expenditure for education and training reaches 20% of the total state budget. In the past time, Long An has had many forces and developed society. However, implementing leadership in the field of education and training in Long An has many shortcomings and limitations. Based on the state of the database, the author proposes solutions such as: Completing the setting of state budget projects, completing the inspection and examination in the use of the state budget for educational institutions. – training,... in order to serve those who have limited existence and promote the development of the education company in Long An province in the coming time.

Từ khóa — Giáo dục và đào tạo, chi ngân sách, Long An, education and training, budget expenditure.

1. Giới thiệu

Trong những năm gần đây, chính quyền địa phương và nhân dân tỉnh Long An đã có nhiều nỗ lực, thực hiện nhiều giải pháp để phát triển giáo dục và đào tạo có sự chuyên biến tích cực, toàn diện, quy mô phát triển giáo dục phù hợp và vững chắc. Cơ sở vật chất và trang thiết bị trường học được tăng cường đầu tư, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia theo tiêu chí mới đạt 50,85%. Tuy nhiên, chất lượng giáo dục toàn diện có mặt còn hạn chế, thiếu mô hình hiệu quả, cơ sở vật chất trường lớp còn thiếu nhất là các vùng kinh tế phát triển nhanh, tập trung đông dân cư. Chất lượng đào tạo còn tương đối thấp so với yêu cầu đề ra, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông chưa đạt kết quả cao.

Xuất phát từ thực tế trên, bài viết được thực hiện nhằm phân tích những kết quả chi ngân sách Nhà nước (NSNN) đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục tỉnh Long An giai đoạn 2016 - 2020 và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý chi NSNN đối với sự nghiệp giáo dục của tỉnh Long An trong giai đoạn 2021 - 2025.

2. Thực trạng chi ngân sách Nhà nước cho sự nghiệp giáo dục tỉnh Long An giai đoạn 2016 - 2020

2.1. Ngân sách Nhà nước cho sự nghiệp giáo dục

Theo Nguyễn Văn Tuyến (2008), chi NSNN được hiểu là chế độ phân phối đặc thù các nguồn lực tài chính, trong đó Nhà nước thực thi quyền sở hữu của mình đối với nguồn NSNN.

Theo Nguyễn Thị Liên Diệp và Trần Anh Minh (2015), xác định đơn vị sự nghiệp giáo dục là đơn vị sự nghiệp công do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước thành lập theo quy định của pháp luật, có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng theo quy định của pháp luật và cung cấp dịch vụ công đáp ứng nhu cầu trong xã hội.

Theo Nguyễn Thị Hồng Hà (2006), chi NSNN cho sự nghiệp giáo dục có các đặc điểm:

- Mang tính chất ổn định.
- Là khoản chi mang tính chất phát triển.
- Khó đo lường về kết quả thực hiện nhiệm vụ.
- Phụ thuộc vào chính sách của quốc gia.

Quản lý chi NSNN đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục gồm những nội dung:

- Lập dự toán chi thường xuyên NSNN cho sự nghiệp giáo dục.
- Tổ chức thực hiện dự toán chi thường xuyên NSNN cho sự nghiệp giáo dục.
- Quyết toán chi thường xuyên NSNN cho sự nghiệp giáo dục.
- Kiểm tra, kiểm soát trong sử dụng chi thường xuyên NSNN cho sự nghiệp giáo dục.

2.2. Thực trạng chi ngân sách Nhà nước

2.2.1. Tổ chức bộ máy quản lý chi thường xuyên cho sự nghiệp giáo dục:

Long An có hơn 93% giáo viên cấp tiểu học đạt trình độ chuẩn hoá, giáo viên cấp trung học cơ sở (THCS) đạt tiêu chuẩn 98%. Trong giai đoạn 2016 - 2020, số lượng giáo viên các cấp trong tỉnh không có biến động lớn. Với số lượng giáo viên hiện tại, về cơ bản tỉnh Long An có thể đáp ứng được nhu cầu học tập của học sinh trong tỉnh.

Bảng 1. Số lượng giáo viên tỉnh Long An giai đoạn 2016 - 2020

Đơn vị tính: Người

Cấp học	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Mầm non	2.967	3.304	3.585	3.596	3.603
Tiểu học	4.010	4.088	4.311	4.225	4.305
Trung học cơ sở	4.324	4.131	4.204	4.133	4.235
Trung học phổ thông	2.063	2.014	2.102	2.051	2.089
Trung cấp chuyên nghiệp	274	284	266	213	223
Tổng	13.638	13.821	14.468	14.218	14.455

Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Long An 2016 - 2020

Chất lượng học sinh phổ thông có nhiều cải thiện, có thể nói chất lượng giáo dục ở khối phổ thông chính là nền tảng quan trọng trong việc hình thành nhân cách và tri thức của các em.

Bảng 2. Chất lượng giáo dục tỉnh Long An năm học 2019 - 2020

Đơn vị tính: %

Cấp học	Xếp loại văn hóa				Xếp loại rèn luyện			
	Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu
Tiểu học	22,3	64,6	10,5	2,6	95,5	4,5	0	0
Trung học cơ sở	19,6	57,4	21,8	1,2	73,3	22,5	2,4	1,8
Trung học phổ thông	18,5	62,8	15,8	2,9	68,4	23,8	5,5	2,3
Trung cấp chuyên nghiệp	11,8	70,9	13,4	3,9	66,9	26,5	4,2	2,4

Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Long An

Với sự nỗ lực của thầy và trò, trong những năm gần đây chất lượng giảng dạy của các trường được nâng lên đáng kể cả về đạo đức và chuyên môn.

2.2.2. Thực trạng quản lý chi ngân sách Nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp giáo dục:

Công tác lập dự toán chi thường xuyên NSNN cho sự nghiệp giáo dục căn cứ vào các nguồn thu trong ngành giáo dục trên địa bàn tỉnh và căn cứ vào các điều kiện khác. Trong tổng mức dự toán chi NSNN được giao, dự toán chi thường xuyên ngân sách cho sự nghiệp giáo dục luôn chiếm tỷ trọng cao, chiếm trên 30% so với tổng dự toán chi NSNN cho sự nghiệp giáo dục.

Bảng 3. Dự toán chi thường xuyên cho sự nghiệp giáo dục

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1. Tổng dự toán chi thường xuyên	3.437.501	4.707.571	4.678.453	5.640.437	5.991.196
2. Kế hoạch chi thường xuyên	1.058.654	1.567.832	1.452.578	1.403.181	1.954.788
3. Dự toán chi thường xuyên	1.009.810	1.245.896	1.337.157	1.403.181	1.836.061
- Giáo dục mầm non	185.704	237.094	271.577	280.215	385.756
- Tiểu học	290.118	371.651	386.973	433.723	547.697
- Trung học cơ sở	271.033	312.969	351.004	356.127	479.395
- Trung học phổ thông	165.306	197.599	226.381	223.948	277.612
- Trung cấp chuyên nghiệp	97.649	126.583	101.223	109.167	145.600
4. Dự toán chi thường xuyên/Tổng dự toán chi thường xuyên (%)	29,38	26,47	28,58	24,88	30,65
5. Dự toán chi thường xuyên/Kế hoạch chi thường xuyên (%)	95,39	79,47	92,05	100,00	93,93

Nguồn: Sơ Tài chính tỉnh Long An

Năm 2016, dự toán chi thường xuyên cho sự nghiệp giáo dục là 1.009.810 triệu đồng, chiếm 29,38% tổng dự toán chi thường xuyên. Năm 2017, dự toán chi thường xuyên NSNN cho giáo dục - đào tạo là 1.245.896 triệu đồng, chiếm 26,47% tổng dự toán và tăng 236.086 triệu đồng so với năm 2016. Nguyên nhân chính là do có một số chính sách mới liên quan đến đội ngũ giáo viên, nhà giáo như chính sách về thay đổi mức lương tối thiểu, phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo.

Năm 2018 là năm liên tiếp chính sách về lương có sự thay đổi, dự toán chi thường xuyên NSNN cho giáo dục đào tạo đạt 1.337.157 triệu đồng, tăng 91.261 triệu đồng, tương ứng tăng với tỷ lệ 7,32% so với năm 2017. Theo đó, các khoản dự toán chi thường xuyên theo các cấp học cũng tăng theo. Năm 2019 và 2020 là hai năm tăng liên tiếp của dự toán chi thường xuyên NSNN cho giáo dục đào tạo. Năm 2020 tăng cao nhất, với 1.836.061 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 30,65% trong tổng dự toán chi thường xuyên.

Bảng 4. Số chi ngân sách tỉnh Long An cho giáo dục theo đối tượng sử dụng

Đơn vị tính: Triệu đồng

Nội dung	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Tổng chi thường xuyên cho sự nghiệp giáo dục	1.202.684	1.660.780	1.709.951	1.966.979	2.122.486
1. Chi thanh toán cho cá nhân	1.039.480	1.423.621	1.443.883	1.717.369	1.855.477
2. Chi nghiệp vụ chuyên môn	89.359	136.350	135.770	124.116	132.443
3. Chi mua sắm sửa chữa	59.533	83.869	108.069	101.103	112.916
4. Chi khác	14.312	16.940	22.229	24.391	21.649

Nguồn: Sơ Tài chính tỉnh Long An

Công việc quyết toán và kiểm toán các khoản chi ngân sách cho sự nghiệp giáo dục được tiến hành theo trình tự chung, đó là các đơn vị dự toán cấp dưới lập báo cáo quyết toán gửi các đơn vị dự toán cấp trên và cơ quan tài chính đồng cấp để tổng hợp, xét duyệt và chuẩn y.

Bảng 5 cho thấy số liệu thực tế quyết toán của năm sau tăng so với năm trước ở tất cả các cấp học. Tổng chi ngân sách quyết toán tăng bình quân giai đoạn 2016 - 2020 là 15,26%, trong khi tổng dự toán chi ngân sách cho giáo dục tăng bình quân 16,13%.

Việc tăng các khoản quyết toán chi thường xuyên cho giáo dục chỉ được coi là hợp lý nếu các khoản chi này đảm bảo chi đúng, chi đủ và các khoản tăng phát sinh mang tính khách quan.

Bảng 5. Quyết toán chi thường xuyên cho sự nghiệp giáo dục

Đơn vị tính: Triệu đồng

Tên đơn vị	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Mầm non	203.494	315.714	342.161	412.082	440.416
Tiểu học	309.571	418.683	443.903	492.138	531.683
Trung học cơ sở	305.121	419.679	440.312	495.089	515.127
Trung học Phổ thông	286.359	386.131	392.776	456.929	506.425
Trung cấp chuyên nghiệp	98.139	120.573	90.798	110.741	128.835
Tổng số	1.202.684	1.660.780	1.709.951	1.966.979	2.122.486

Nguồn: Sơ Tài chính tỉnh Long An

Qua bảng 6 cho thấy, có sự chênh lệch giữa dự toán chi và quyết toán chi thường xuyên NSNN cho giáo dục.

Bảng 6. Chênh lệch tỷ lệ giữa dự toán và quyết toán chi thường xuyên cho sự nghiệp giáo dục

Đơn vị tính: %

Tên đơn vị	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Mầm non	91,26	75,10	79,37	68,00	87,59
Tiểu học	93,72	88,77	87,18	88,13	103,01
Trung học cơ sở	88,83	74,57	79,72	71,93	93,06
Trung học phổ thông	57,73	51,17	57,64	49,01	54,82
Trung cấp chuyên nghiệp	99,50	104,98	111,48	98,58	113,01
Tổng dự toán chi/Tổng quyết toán	83,96	75,02	78,20	71,34	86,51

Nguồn: Tính toán của tác giả

Với cấp mầm non, năm 2019 tỷ lệ dự toán chi/quyết toán chi giảm mạnh (chỉ đạt 68,00%), nguyên nhân trong năm nay ngành giáo dục có sự đầu tư lớn cho trang thiết bị, đồ dùng học tập. Ở cấp THPT, tỷ lệ dự toán so với quyết toán đạt được khá thấp và dao động từ 49,01% đến 57,73%. Đây là cấp học có tỷ trọng chi khá lớn trong tổng mức chi NSNN cho giáo dục nên mỗi đơn vị tăng trong quyết toán chi đều ảnh hưởng lớn đến tổng chi NSNN. Chính vì vậy, việc quản lý chi NSNN ở cấp học này nên được quan tâm đúng mức hơn.

Trong giai đoạn 2016 - 2020, công tác kiểm tra, kiểm soát nguồn chi thường xuyên NSNN cho sự nghiệp giáo dục trên địa bàn tỉnh Long An được thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định của pháp luật. Ban thường vụ Tỉnh ủy, Ban cán sự Đảng, Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Long An thực hiện chỉ đạo tốt công tác kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thực hiện kết luận thanh tra quá trình sử dụng vốn NSNN đã được phê duyệt, góp phần tăng cường ý thức chấp hành pháp luật, thực hành tiết kiệm, tăng cường kỷ cương, kỷ luật tài chính.

Bảng 7. Thanh tra, kiểm tra sử dụng chi thường xuyên cho sự nghiệp giáo dục

Đơn vị tính: Triệu đồng

Nội dung	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Số lượt thanh tra đột xuất	15	13	14	11	10
Số lượt kiểm tra định kỳ	6	7	8	7	5
Giá trị xử phạt	926,7	811,5	1.093,4	1.211,7	1.015,6
Tỷ lệ xử phạt/số dự án vi phạm	102,97	90,17	99,40	93,21	84,63

Nguồn: Sơ Tài chính tỉnh Long An

Qua bảng 7 cho thấy, việc kiểm tra, thanh tra sử dụng nguồn chi thường xuyên NSNN đã có hiệu quả trong đó tốt với số lượt kiểm tra tăng lên cũng phát hiện được những sai sót trong sử dụng NSNN tại các cơ sở giáo dục đào tạo.

Những năm gần đây, Sở Tài chính tỉnh Long An đề cao việc kiểm tra đột xuất thay vì kiểm tra định kỳ, với số lượt kiểm tra đột xuất tăng lên giúp các địa phương thực hiện đúng quy định về quản lý tài chính, tài sản.

2.3. Đánh giá quản lý chi thường xuyên ngân sách Nhà nước cho sự nghiệp giáo dục

2.3.1. Kết quả đạt được:

Dự toán chi thường xuyên ngân sách cho sự nghiệp giáo dục đào tạo luôn chiếm tỷ trọng cao, trên 30% so với tổng dự toán chi NSNN cho sự nghiệp giáo dục.

Công tác quản lý sử dụng các nguồn kinh phí được các trường thực hiện rất tốt, đảm bảo đúng mục đích, sát với dự toán được duyệt. Cơ quan quản lý đã thực hiện khá tốt việc kiểm soát trong giai đoạn lập dự toán kinh phí, tiến hành một số cuộc kiểm tra trong quá trình tổ chức và kết quả thực hiện nhiệm vụ sử dụng NSNN cho các cơ sở giáo dục đào tạo.

2.3.2. Một số hạn chế:

Công tác xây dựng dự toán chi thường xuyên NSNN cho sự nghiệp giáo dục chưa có cơ sở vững chắc, định tính nhiều hơn định lượng, không phân bổ được đến từng cơ quan đơn vị sử dụng ngân sách. Dự toán chi thường xuyên NSNN cho sự nghiệp giáo dục chưa bao quát được hết nhiệm vụ sử dụng kinh phí dẫn tới trong năm tài chính phải phát sinh bổ sung ngoài dự toán đầu năm.

Sự chênh lệch giữa dự toán chi và quyết toán chi hàng năm luôn tồn tại ở nhiều khoản mục chi khác nhau của NSNN. Chưa có thanh tra chuyên đề về quản lý chi thường xuyên NSNN cho sự nghiệp giáo dục mà hiện chỉ lồng ghép khi thanh tra tình hình sử dụng NSNN tại các đơn vị.

3. Một số giải pháp

3.1. Hoàn thiện lập dự toán ngân sách Nhà nước

Đổi mới phương thức lập dự toán chi thường xuyên NSNN cho sự nghiệp giáo dục. Nâng cao ý thức trách nhiệm và sự phối hợp của các sở, ngành tham mưu cho chính quyền cấp tỉnh về quản lý chi thường xuyên NSNN. Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức của cán bộ từ đó cải thiện chất lượng công tác lập dự toán chi thường xuyên NSNN cho sự nghiệp giáo dục.

Thường xuyên cập nhật, nghiên cứu kỹ lưỡng các văn bản, chính sách mới của Nhà nước. Nâng cao nhận thức của chính quyền cấp tỉnh về trách nhiệm quản lý NSNN cho các cơ sở giáo dục đào tạo tỉnh Long An.

3.2. Hoàn thiện tổ chức thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước

Xây dựng cơ cấu chi hợp lý NSNN cho sự nghiệp giáo dục. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm nhiệm vụ kế toán tài chính ở các đơn vị sự nghiệp giáo dục.

3.3. Hoàn thiện tổ chức thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước

Các khoản chi phải có trong dự toán chi thường xuyên NSNN cho sự nghiệp giáo dục được giao, đúng tiêu chuẩn, định mức do cấp có thẩm quyền quy định và đã được thủ trưởng đơn vị sử dụng NSNN cho các cơ sở giáo dục đào tạo hoặc người được ủy quyền quyết định chi.

Trong quá trình kiểm soát, quyết toán NSNN cho các cơ sở giáo dục đào tạo, các khoản chi sai phải thu hồi giảm chi hoặc nộp ngân sách. Căn cứ vào quyết định của cơ quan tài chính hoặc quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, Kho bạc Nhà nước tỉnh Long An thực hiện việc thu hồi NSNN theo đúng trình tự quy định.

3.4. Hoàn thiện kiểm tra, kiểm soát trong sử dụng ngân sách Nhà nước

Việc kiểm tra, giám sát đòi hỏi phải được tiến hành một cách liên tục và có hệ thống thông qua các hình thức: Kiểm tra, giám sát hàng ngày qua mỗi nghiệp vụ cấp phát kinh phí; kiểm tra, giám sát theo định kỳ bằng việc thẩm định các báo cáo tài chính hàng quý của các trường. Kiểm tra, giám sát một cách đột xuất tại các trường bằng việc tổ chức thanh tra tài chính.

3.5. Giải pháp về chi đầu tư phát triển sự nghiệp giáo dục

Ngoài việc phân cấp chăm lo xây dựng cơ sở vật chất trường học theo quy định của Chính phủ thì việc nâng dần tỷ trọng chi ngân sách tỉnh cho đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường học trong thời gian tới là cần thiết. Với phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, tỉnh đáp ứng một mức độ nhất định về vốn đầu tư phân theo từng khu vực thành phố, thị xã, nông thôn, vùng biên giới một cách hợp lý.

3.6. Tự chủ tài chính trong giáo dục

Thay đổi cơ chế giao dự toán kinh phí NSNN cho đơn vị sự nghiệp giáo dục. Mở rộng quyền tự chủ của các đơn vị sự nghiệp ngành giáo dục.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Văn Tuyên (2008). *Luật ngân sách Nhà nước*. Nhà xuất bản Công an nhân dân, Hà Nội.
- [2] Nguyễn Thị Liên Diệp và Trần Anh Minh (2015). *Quản lý chi ngân sách Nhà nước*. Nhà xuất bản Văn hóa - Văn nghệ, Thành phố Hồ Chí Minh.
- [3] Phương Thị Hồng Hà (2006). *Quản lý ngân sách Nhà nước*. Nhà xuất bản Hà Nội.
- [4] Sở Tài chính tỉnh Long An (2020). *Báo cáo tình hình chi ngân sách Nhà nước năm 2018 - 2020*.
- [5] Sở Tài chính tỉnh Long An (2020). *Báo cáo tình hình giám sát chi thường xuyên ngân sách Nhà nước năm 2018 - 2020*.
- [6] Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Long An (2020). *Báo cáo tổng kết năm học 2019 - 2020 trên địa bàn tỉnh Long An*.
- [7] Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Long An (2020). *Đánh giá chất lượng giáo dục giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Long An*.

Ngày nhận: 06/01/2022

Ngày duyệt đăng: 26/03/2022